CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
DỰ THẢO	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 3-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số xx/BB-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Nội dung 2: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 *(số 06/BC-HĐQT ngày 30/01/2026).*

Nội dung 3: Báo cáo thường niên năm 2025 *(số .../BC-CTY ngày .../4/2026).*

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua không chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2024 do kết quả kinh doanh đạt thấp so với kế hoạch.

Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025; phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 *(số 19/BC-HĐQT ngày 26/03/2026)*, kèm theo các chỉ tiêu chủ yếu về tài chính, đầu tư, lao động – thu nhập năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư thực hiện dự án, lao động và thu nhập năm 2025

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện so kế hoạch
I. Các chỉ tiêu tài chính:					
1	Vốn điều lệ *(tăng vốn điều lệ ngày 29/12/2025 do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)*	Triệu đồng	150.301,45	300.592,9	199,9%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	505.682	546.833	108,1%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	10.910	14.851	136,1%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(tăng vốn điều lệ ngày 29/12/2025 do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)*	Đồng/cổ phiếu	726	494,1	68,1%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến *(do tăng vốn điều lệ ngày 29/12/2025 phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)*	%/Vốn điều lệ	6%	3%	50%
II. Tổng giá trị đầu tư:		**Triệu đồng**	**49.711**	**4.474**	**9,00%**
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	1.087	0	0%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	3.050	400	13,1%
3	Đầu tư dự án	Triệu đồng	45.574	4.074	8,9%
III. Lao động và thu nhập:					
1	Tổng số lao động	Người	234	167	71,4%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,3	17,5	122,4%
3	Thu nhập bình quân/ người/tháng	Triệu đồng	17,1	18	105,3%

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư thực hiện dự án, lao động và thu nhập năm 2026

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026		
			Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	+/- kế hoạch 2026 so thực hiện 2025
I.	**Các chỉ tiêu tài chính**				
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	300.592,9	300.592,9	0%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	546.833	626.953	+14,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.851	43.113	+190,3%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	494,1	1.434	+190,3%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	%/Vốn điều lệ	3%	6%	+100%
II.	**Tổng giá trị đầu tư:**	**Triệu đồng**	**4.474**	**127.100**	**+7.379,2%**
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	0	1.950	%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	400	4.150	937,5%
3	Đầu tư dự án	Triệu đồng	4.074	121.000	2.870%
III.	**Lao động và thu nhập:**				
1	Tổng số lao động	Người	167	183	9,6%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	17,5	21,6	23,4%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	18	22,1	22,8%

Nội dung 5: Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 02/BC-UBKT ngày 26/3/2026.

Nội dung 6: Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Phương án trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2025

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Đơn vị tính: VNĐ

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	**Lợi nhuận sau thuế**	**10.910.000.000**	**14.850.662.354**
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (6%/ lợi nhuận sau thuế)	654.600.000	891.039.741
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%/ lợi nhuận sau thuế)	545.500.000	742.533.118
4	Trích quỹ khen thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành (2,5%/ lợi nhuận sau thuế)	272.750.000	371.266.559
5	Trích tổng thù lao HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và Phụ trách quản trị Công ty mức cố định/năm	360.000.000	360.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền (kế hoạch 6% - thực hiện 3%/vốn điều lệ)	9.018.087.000	9.017.787.000
7	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ (7=1-2-3-4-5-6)**	**59.063.000**	**3.468.035.936**
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	112.665.504.538	112.724.567.538
9	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** (9=7+8)	**112.724.567.538**	**116.192.603.474**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất thông qua việc điều chỉnh tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025 từ 06% xuống còn 03%/ vốn điều lệ, do Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 150.301 triệu đồng lên 300.593 triệu đồng thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) vào ngày 29/12/2025. Việc chi trả cổ tức cho cổ đông thực hiện theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Giao Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức của năm 2025 là: 03%/vốn điều lệ trong thời hạn tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2026

(Căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty, không bao gồm số liệu hợp nhất từ các công ty con, công ty liên kết):

Đơn vị tính: VNĐ

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	**Lợi nhuận sau thuế**	**14.850.662.354**	**43.113.000.000**
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (15%/ lợi nhuận sau thuế)	891.039.741	6.466.950.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%/ lợi nhuận sau thuế)	742.533.118	2.155.650.000
4	Trích quỹ khen thưởng Ban Tổng Giám đốc điều hành (2%/ lợi nhuận sau thuế)	371.266.559	862.260.000
5	Trích tổng thù lao HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và Phụ trách quản trị Công ty mức cố định/năm	360.000.000	432.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền (6%/vốn điều lệ)	9.017.787.000	18.035.574.000
7	**Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ (7=1-2-3-4-5-6)**	**3.468.035.936**	**15.160.566.000**
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	112.724.567.538	116.192.603.474
9	**Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (9=7+8)**	**116.192.603.474**	**131.353.169.474**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch chi trả cổ tức công ty bằng tiền năm 2026 với tỷ lệ là 06%/vốn điều lệ.

Nội dung 7: Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Nội dung 8: Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ XVIII ngày 21/4/2026. Điều lệ này thay thế các Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đó.

Nội dung 9: Thông qua và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ VI.

Nội dung 10: Thông qua và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung lần thứ IV.

Nội dung 11: Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT điều hành nhiệm kỳ 2025-2030 đối với ông Đinh Văn Trọng kể từ ngày 21/4/2026 *(nếu Đại hội thông qua)*.

Nội dung 12: Kết quả trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2026-2031 (*nếu có*).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Điều 3. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- CBTT 24 giờ;
- Lưu VT, TK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Từ Vĩnh Trung

3-2 INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

DRAFT

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, day 21 month 4 year 2026

RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 3-2

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 and amending and supplementing documents;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 and amending and supplementing documents;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 and amending and supplementing documents;

Pursuant to the Charter of Investment and Construction Joint Stock Company 3-2;

Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. xx/BB-General Meeting of Shareholders dated April 21, 2026.

RESOLVED:

Article 1. Through the following contents:

Content 1: The Company's 2025 consolidated financial statements have been audited by AASC Auditing Firm Co., Ltd.

Content 2: Report on corporate governance in 2025 *(No. 06/BC-HDQT dated 30/01/2026).*

Content 3: Annual report in 2025 *(No. .../BC-CTY dated .../4/2026).*

- The Annual General Meeting of Shareholders in 2025 approved not to pay the company's cash dividend in 2024 due to low business results compared to the plan.

Content 4: Report on the operation of the Board of Directors and production and business results in 2025; orientations and plans for production and business in 2026 *(No. 19/BC-HDQT dated 26/03/2026),* enclosed with the main targets of finance, investment, labor and income in 2025 and the plan for 2026 as follows:

1. Results of production and business activities, investment in project implementation, labor and income in 2025

(Based on the Company's audited 2025 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

No.	Criteria	Unit of calculation	Year 2025		
			Plan	Implementation	% Implementation Compared to Plan
I. Financial indicators:					
1	Charter capital *(increased charter capital on 29/12/2025 due to the issuance of shares to increase share capital from equity)*	Million VND	150.301,45	300.592,9	199,9%
2	Revenue from sales and provision of services	Million VND	505.682	546.833	108,1%
3	Profit after corporate income tax	Million VND	10.910	14.851	136,1%
4	Basic earnings per share *(increase in charter capital on 29/12/2025 due to the issuance of shares to increase share capital from equity)*	VND/share	726	494,1	68,1%
5	Expected dividend payout ratio *(due to the increase in charter capital on 29/12/2025 to issue shares to increase share capital from equity)*	%/Charter capital	6%	3%	50%
II. Total investment value:		**Million VND**	**49.711**	**4.474**	**9,00%**
1	Capital construction investment	Million VND	1.087	0	0%

No.	Criteria	Unit of calculation	Year 2025		
			Plan	Implementation	% Implementation Compared to Plan
2	Investment in machinery and equipment	Million VND	3.050	400	13,1%
3	Project Investment	Million VND	45.574	4.074	8,9%
III. Labor and income:					
1	Total number of employees	People	234	167	71,4%
2	Average salary/person/month	Million VND	14,3	17,5	122,4%
3	Average income/person/month	Million VND	17,1	18	105,3%

2. Plan for production and business activities, investment situation for project implementation, labor and income in 2026

(Based on the Company's audited 2026 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

No.	Criteria	Unit of calculation	Year 2026		
			Implementation 2025	Plan for 2026	+/- Plan 2026 compared to 2025 implementation
I. Financial Indicators					
1	Charter capital	Million VND	300.592,9	300.592,9	0%
2	Revenue from sales and provision of services	Million VND	546.833	626.953	+14,7%
3	Profit after tax	Million VND	14.851	43.113	+190,3%
4	Basic earnings per share	VND/share	494,1	1.434	+190,3%

No.	Criteria	Unit of calculation	Year 2026		
			Implementation 2025	Plan for 2026	+/- Plan 2026 compared to 2025 implementation
5	Expected dividend payout ratio	%/Charter capital	3%	6%	+100%
II. Total investment value:		**Million VND**	**4.474**	**127.100**	**+7.379,2%**
1	Capital construction investment	Million VND	0	1.950	%
2	Investment in machinery and equipment	Million VND	400	4.150	937,5%
3	Project Investment	Million VND	4.074	121.000	2.870%
III. Labor and income:					
1	Total number of employees	People	167	183	9,6%
2	Average salary/person/month	Million VND	17,5	21,6	23,4%
3	Average income/person/month	Million VND	18	22,1	22,8%

Content 5: Report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 02/BC-UBKT dated March 26, 2026.

Content 6: Profit distribution plan for setting up funds, remuneration and dividend payment in 2025; Profit distribution plan in 2026:

1. Plan to set up funds, remuneration and dividend payment in 2025

(Based on the Company's audited 2025 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

Unit: VND

No.	Criteria	Plan 2025	Implementation 2025
1	**Profit after tax**	**10.910.000.000**	**14.850.662.354**
2	Deduction for development investment fund (6% / profit after tax)	654.600.000	891.039.741
3	Deduction for setting up a welfare reward fund (5% / profit after tax)	545.500.000	742.533.118
4	Deduction from the reward fund of the Board of Directors (2.5% / profit after tax)	272.750.000	371.266.559
5	Deduct the total remuneration of the Board of Directors, the Audit Committee and the Corporate Governance at a fixed rate/year	360.000.000	360.000.000
6	Payment of company dividends in cash (plan 6% - implementation 3%/charter capital)	9.018.087.000	9.017.787.000
7	**Remaining after-tax profit after setting up funds (7=1-2-3-4-5-6)**	**59.063.000**	**3.468.035.936**
8	Accumulated undistributed profit after tax by the end of the previous year	112.665.504.538	112.724.567.538
9	**Total undistributed profit after tax** (9=7+8)	**112.724.567.538**	**116.192.603.474**

The Annual General Meeting of Shareholders in 2026 unanimously approved the adjustment of the cash dividend payment ratio in 2025 from 06% to 03%/charter capital, as the Company has increased its charter capital from VND 150,301 million to VND 300,593 million through the issuance of shares from equity (bonus shares) on December 29, 2025. The payment of dividends to shareholders shall comply with the provisions of law after being approved by the Annual General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors is assigned to decide on the dividend payment time of 2025: 03%/charter capital within a maximum period of not more than 6 months from the end of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

2. Profit distribution plan for setting up funds, remuneration and dividend payment in 2026

(Based on the Company's audited 2026 Separate Financial Statements, excluding consolidated data from subsidiaries and associated companies):

Unit: VND

No.	Criteria	Implementation 2025	Plan 2026
1	**Profit after tax**	**14.850.662.354**	**43.113.000.000**

2	Deduction for development investment fund (15% / profit after tax)	891.039.741	6.466.950.000
3	Deduction for setting up a welfare reward fund (5% / profit after tax)	742.533.118	2.155.650.000
4	Deduction from the reward fund of the Board of Directors (2% / profit after tax)	371.266.559	862.260.000
5	Deduct the total remuneration of the Board of Directors, the Audit Committee and the Corporate Governance at a fixed rate/year	360.000.000	432.000.000
6	Cash dividend payment (6%/charter capital)	9.017.787.000	18.035.574.000
7	**Remaining after-tax profit after setting up funds (7=1-2-3-4-5-6)**	**3.468.035.936**	**15.160.566.000**
8	Accumulated undistributed profit after tax by the end of the previous year	112.724.567.538	116.192.603.474
9	**Total undistributed profit after tax (9=7+8)**	**116.192.603.474**	**131.353.169.474**

The Annual General Meeting of Shareholders in 2026 approved the plan to pay the company's cash dividend in 2026 at the rate of 06%/charter capital.

Content 7: Approve the list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select an audit unit for the fiscal year 2026 as follows:

- AASC Auditing Firm Co., Ltd.
- A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.
- RSM Vietnam Auditing & Consulting Co., Ltd.

Content 8: Approving and promulgating the XVIII amended and supplemented Charter of the Company on 21/4/2026. This Charter replaces the Charter of the Company previously issued.

Content 9: Approving and promulgating the Internal Regulation on Corporate Governance amended and supplemented for the sixth time.

Content 10: Approving and promulgating the Regulation on the operation of the Board of Directors amended and supplemented for the fourth time.

Content 11: Dismissal of the title of member of the Executive Board of Directors for the term 2025-2030 for Mr. Dinh Van Trong from April 21, 2026 *(if approved by the General Meeting).*

Content 12: Results of electing additional independent members of the Board of Directors for the term 2026-2031 (*if any*).

Article 2. This Resolution takes effect from the date of approval by the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

Article 3. Shareholders, the Board of Directors, the Audit Committee, the General Director and relevant units are responsible for organizing the implementation of this Resolution according to their assigned functions and tasks and complying with the provisions of current law and the Company's Charter.

Recipients:
- As in Article 3;
- 24-hour announcement;
- Save: clerical records.

ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN

Tu Vinh Trung